

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2023 *(Trình tại Kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh khoá XIX)*

06 tháng đầu năm 2023, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, nền kinh tế trong nước nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và rủi ro khó lường. Trước tình hình đó Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung cao chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2022

Thực hiện quy định tại Khoản 5, Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh đánh giá bổ sung kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022:

Tại kỳ họp thứ 9, UBND đã trình HĐND tỉnh báo cáo đánh giá thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022; dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2023. Theo đó, UBND tỉnh đã báo cáo HĐND dự kiến thu NSNN năm 2022 ước đạt 18.175 tỷ đồng, tăng 3.925 tỷ đồng (+27,5%) so dự toán; tổng chi NSNN ước đạt 38.494,499 tỷ đồng, tăng 17.362,5 tỷ đồng (+82,2%) so dự toán.

Trong những tháng cuối năm, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt các Nghị quyết của Chính phủ, HĐND tỉnh và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh. Tập trung kiểm soát dịch COVID-19; tích cực giải ngân vốn đầu tư công, đẩy mạnh triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Do vậy, tình hình KTXH và dự toán NSNN những tháng cuối năm tiếp tục phục hồi, đóng góp vào kết quả chung cả năm 2022. Cụ thể:

1. Về thu ngân sách nhà nước

Kết quả thực hiện thu NSNN năm 2022 đạt 20.280,2 tỷ đồng, bằng 142,3% dự toán, tăng 11,6% (+2.105,2 tỷ đồng) so với ước thực hiện cả năm đã báo cáo HĐND

tính. Trong đó: Thu nội địa đạt 18.424,1 tỷ đồng (ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 2.739,4 tỷ đồng), bằng 146,8% dự toán, tăng 12,3% so với ước thực hiện cả năm¹. Thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu đạt 1.856 tỷ đồng, bằng 109,2% dự toán, tăng 5,1% so với ước thực hiện. 15/16 chỉ tiêu, khu vực thu đều đạt và vượt dự toán; có 1/16 chỉ tiêu thu nội địa không đạt dự toán: Thuế bảo vệ môi trường, đạt 63,7% dự toán. Nguyên nhân do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBNTVQH15 của UBND tỉnh giảm 50% mức thu thuế BVMT đối với xăng, dầu từ 01/4/2022, Nghị quyết số 20/UBND tỉnh của UBND tỉnh tiếp tục giảm 50% mức thu thuế BVMT đối với xăng, dầu từ 11/7/2022 đến 31/12/2022.

Cơ quan Thuế, Hải quan đã tăng cường phối hợp chặt chẽ với lực lượng chức năng tập trung triển khai các giải pháp chính sách thu NSNN tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh; đẩy mạnh chống thất thu, chuyên giá, gian lận thương mại, trốn thuế; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp; quyết liệt xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; đôn đốc thu các khoản phải thu vào NSNN theo kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước.

2. Về chi ngân sách nhà nước

Thực hiện chi NSNN năm 2022 đạt 40.162 tỷ đồng, bằng 190,1% dự toán giao. Trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 14.916 tỷ đồng, bằng 155,5% dự toán; chi thường xuyên đạt 10.555,9 tỷ đồng, bằng 97,8% dự toán², chi chuyển nguồn 14.483,7 tỷ đồng³.

Công tác điều hành chi NSNN năm 2022 được thực hiện chủ động, chặt chẽ, đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, thực hiện chính sách an sinh xã hội, cải cách tiền lương và các nhiệm vụ cấp thiết khác. Công tác kiểm soát chi đảm bảo chặt chẽ theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Chủ động kiểm soát thu hồi về ngân sách đối với dự toán đã giao nhưng hết nhiệm vụ chi.

Đánh giá chung, nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2022 đã hoàn thành các mục tiêu đề ra; điều hành quyết liệt thu, chi ngân sách; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội năm 2022.

(Chi tiết theo biểu số 01,02)

¹ Kết quả thu NSNN năm 2022 tăng cao so với ước thực hiện đã báo cáo HĐND tỉnh chủ yếu từ tịch thu theo quyết định của Tòa án do cơ quan thi hành án thu nộp 109 tỷ đồng; thu phạt do phạm tội theo quyết định của tòa án 11 tỷ đồng; bổ sung dự toán ghi thu ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất năm 2022: 1.799,46 tỷ đồng.

² Thời điểm đánh giá ước thực hiện chi NSNN là tháng 11/2022; một số nhiệm vụ chi hết năm ngân sách mới xác định được kinh phí còn dư; các ngành thực hiện rà soát lại các nhiệm vụ đã bố trí dự toán nhưng không sử dụng hết, UBND quyết định thu hồi dự toán. Ngoài ra, giảm do tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

³ Trong đó: Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 6.739 tỷ đồng; nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 3.548 tỷ đồng; các khoản tăng thu tiết kiệm chi được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau: 3.477 tỷ đồng;...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN) 6 tháng đầu năm 2023 được triển khai trong bối cảnh nền kinh tế phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức: Trên thế giới xung đột Nga - Ukraina chưa có dấu hiệu kết thúc, hậu quả của dịch COVID-19 kéo dài đã ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, hầu hết các nước có dấu hiệu suy thoái về kinh tế, lạm phát ở mức cao, nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy, nhu cầu giảm mạnh. Giá cả nguyên vật liệu tăng nhanh, nhiều doanh nghiệp phải giải thể hoặc tạm dừng sản xuất kinh doanh, lãi suất vốn vay tăng, không ký được đơn hàng mới, một số doanh nghiệp phải cắt giảm công suất, giảm lao động,.. Xuất hiện tình trạng thiếu điện cho sản xuất công nghiệp và phục vụ hoạt động kinh doanh, buôn bán, tiêu dùng của nhân dân hằng ngày. Thị trường bất động sản tiếp tục "đóng băng" làm ảnh hưởng đến nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố, các doanh nghiệp bất động sản rơi vào tình trạng thanh khoản thấp, không bán được hàng, đồng thời ảnh hưởng đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng, các nhà thầu xây lắp...

Trong bối cảnh như trên, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời, linh hoạt, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; hệ thống chính trị, các cấp, ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng lao động, sản xuất, góp phần vào kết quả thực hiện dự toán NSNN 06 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

1. Công tác thu ngân sách nhà nước

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành thu NSNN

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về dự toán NSNN và phân bổ dự toán NSNN năm 2023, UBND tỉnh đã kịp thời quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2023 để tổ chức thực hiện. Đồng thời thực hiện giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; người đứng đầu một số cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023 trong điều kiện khó khăn chung của cả nước, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN được Trung ương, HĐND tỉnh giao, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2438/UBND-KTTH ngày 12/5/2023 về tăng cường công tác quản lý thu chi NSNN năm 2023, trong đó chỉ đạo các cấp, ngành, cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường quản lý thu NSNN, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế; theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thu ngân sách, nâng cao chất lượng công tác phân tích, đánh giá nguồn thu, từ đó xác định cụ

thể các nguồn thu còn tiềm năng, lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời có giải pháp điều hành thu NSNN trên địa bàn. Cơ quan Thuế, Hải quan đã triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý thu NSNN. Thực hiện giao nhiệm vụ cụ thể theo kế hoạch thu NSNN, nhiệm vụ chống thất thu ngân sách qua công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế và giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho các đơn vị trực thuộc gắn với trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân. Tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh để nuôi dưỡng nguồn thu; thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ thuế ngay từ đầu năm; tập trung đôn đốc người nộp thuế thực hiện kê khai thuế, nộp thuế đúng hạn. Triển khai nghiêm túc các chính sách hỗ trợ người nộp thuế như: Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023. Đồng thời, các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi NSNN, chống thất thu trên địa bàn tỉnh và Đề án tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang đã góp phần quan trọng vào việc chống thất thu NSNN trên địa bàn, tăng hiệu quả trong công tác quản lý thu, chi NSNN.

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

Thu cân đối NSNN 6 tháng đầu năm 2023 đạt 7.638 tỷ đồng, bằng 50,8% dự toán, bằng 76,3% so với cùng kỳ. Trong đó:

a) Thu nội địa đạt 6.836,3 tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán, bằng 76% cùng kỳ. Thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, đạt 4.843,2 tỷ đồng, bằng 68,2% dự toán, bằng 132,9% so cùng kỳ.

Tình hình thực hiện tại một số lĩnh vực, khoản thu quan trọng như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước TW: dự toán thu là 450 tỷ đồng, thực hiện thu 06 tháng đầu năm đạt 229 tỷ đồng, bằng 50,9% dự toán tính giao, bằng 96% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân: công ty TNHH Một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc có số nộp giảm do giá bán đạm giảm so với năm 2022. Tuy nhiên số thu tại khu vực này vẫn tương đương với năm 2022, do lĩnh vực này không có nguồn thu mới, hầu như không có đầu tư mở rộng. Số thu tập trung chủ yếu tại một số doanh nghiệp như: công ty Than 45 - Chi nhánh Tổng công ty than Đông Bắc; Công ty Nhiệt điện Sơn Động và Viettel chi nhánh Bắc Giang.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: dự toán thu là 1.672 tỷ đồng; thực hiện thu 06 tháng đạt 1.991,5 tỷ đồng, bằng 119,1% dự toán tính giao, bằng 306% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do năm 2023, một số doanh nghiệp có khoản thu tăng đột biến: công ty Fuhong nộp 171 tỷ đồng tăng 70 tỷ đồng so với dự báo do tỷ giá ngoại tệ biến động tăng; công ty New wing nộp 152 tỷ đồng do xác định lại tỷ lệ ưu đãi thuế TNDN đối với ngành nghề lĩnh vực ưu đãi; công ty FUKANG đang được miễn thuế TNDN nhưng có số nộp 128 tỷ

đồng do phát sinh hoạt động đầu tư tài chính không được hưởng ưu đãi thuế TNDN; công ty Luxshare nộp 232 tỷ đồng do doanh nghiệp hết thời gian miễn thuế TNDN chuyển sang giảm 50% thuế TNDN; công ty Lens nộp 117 tỷ đồng do đề nghị cấp phép sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để được hưởng ưu đãi, tuy nhiên chưa được chấp nhận nên thực hiện nộp thuế theo quy định; Bên cạnh đó một số doanh nghiệp thực hiện tạm nộp 80% trong tháng 1 năm 2023 số thuế TNDN của 4 quý theo quyết toán năm 2022, quy định tại Nghị định 91/2022/NĐ-CP thay vì nộp 75% số thuế TNDN của 3 quý trước 30/10 của năm 2022 với số tiền là 700 tỷ đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: dự toán thu là 1.650 tỷ đồng; thực hiện thu 06 tháng đạt 893,2 tỷ đồng, bằng 54,1% dự toán tính giao, bằng 112,1% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do năm 2022 một số doanh nghiệp phục hồi sản xuất có doanh thu cao và lợi nhuận tốt nên có số nộp tăng đột biến như: công ty TNHH HÒA PHÚ INVEST nộp thuế TNDN 44 tỷ đồng; công ty CP may XK HÀ PHONG nộp thuế TNDN 25,7 tỷ đồng. Ngoài ra, cơ quan Thuế tăng cường rà soát và đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện tạm nộp 80% số thuế TNDN theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP và số còn lại theo quyết toán thuế TNDN năm 2022 kịp thời theo quy định.

- Thu tiền sử dụng đất: dự toán thu là 6.000 tỷ đồng; thực hiện thu 06 tháng đạt 1.965,2 tỷ đồng, bằng 32,8% dự toán tính giao, bằng 36,9% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân giảm do thị trường bất động sản trầm lắng, chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao dẫn đến một số dự án gặp khó khăn về tài chính; một số dự án xây dựng hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất triển khai GPMB chậm, dẫn đến dự án chậm triển khai, không thực hiện được kế hoạch đấu giá đất như dự kiến. Bên cạnh đó, một số cuộc đấu giá quyền sử dụng đất không đạt mục tiêu đề ra; một số địa bàn, dự án tổ chức đấu giá nhưng số lượng người tham gia ít, tiền chênh lệch trúng đấu giá so với giá sàn thấp, nhiều trường hợp người trúng đấu giá bỏ tiền đặt cọc, không thực hiện nghĩa vụ tài chính sau trúng đấu giá vào NSNN. Ngoài ra, tình hình kinh doanh sản xuất khó khăn dẫn đến sự sụt giảm nhu cầu mua bán, giao dịch bất động sản.

- Thuế thu nhập cá nhân: dự toán thu là 1.160 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 718,2 tỷ đồng, bằng 61,9% dự toán tính giao, bằng 94,1% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân giảm do tình hình kinh tế khó khăn, thiếu đơn hàng vì vậy các doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong đó có chi phí tiền lương, tiền công dẫn đến thuế TNCN giảm. Mặt khác do thị trường bất động sản trầm lắng, số lượng giao dịch chuyển nhượng bất động sản giảm nhiều dẫn đến thuế TNCN giảm.

- Lệ phí trước bạ: dự toán thu là 650 tỷ đồng; thực hiện thu 06 tháng đạt 264,3 tỷ đồng, bằng 40,7% dự toán tính giao, bằng 71% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân giảm do thị trường bất động sản trong tỉnh trầm lắng, số lượng giao dịch chuyển nhượng bất động sản giảm nhiều, các dự án mới chững lại do thiếu nguồn vốn, các dự án được đưa ra đấu giá rất ít người tham gia, nhiều lô đất không ai tham gia trả giá. Mặt khác, tình hình kinh tế khó khăn, lạm phát

cao, giá cả thị trường có xu hướng tăng nên người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, nhu cầu mua phương tiện giao thông (ô tô, xe máy...) giảm nhiều.

- Thuế bảo vệ môi trường: dự toán thu là 480 tỷ đồng; thực hiện thu 06 tháng đạt 118,1 tỷ đồng, bằng 24,6% dự toán tỉnh giao, bằng 52,1% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân thấp hơn so với cùng kỳ do thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2022 về giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023, do vậy ước tính số thu thuế bảo vệ môi trường 06 tháng đầu năm giảm khoảng 110 tỷ đồng.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: dự toán thu là 360 tỷ đồng; thực hiện thu 06 tháng đạt 199,5 tỷ đồng, bằng 55,4% dự toán tỉnh giao, bằng 99,6% so cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân giảm do thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 697 doanh nghiệp với số tiền 41,8 tỷ đồng.

- Các khoản thu còn lại: về cơ bản đảm bảo theo tiến độ dự toán giao và đạt từ 50% trở lên (trừ chỉ tiêu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do chưa đến thời hạn thu theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP).

- Thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố: nhìn chung các huyện, thành phố đã có nhiều cố gắng triển khai và tổ chức thực hiện thu các khoản thu phát sinh trên địa bàn, góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của toàn tỉnh. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, các yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các tổ chức và cá nhân kinh doanh trong tỉnh, nhất là trên địa bàn các huyện, thành phố chủ yếu là các DN nhỏ, siêu nhỏ năng lực cạnh tranh thấp; bên cạnh đó các chính sách của Chính phủ như: Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ quy định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 (trong đó hướng dẫn gia hạn thời hạn nộp thuế đối với thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, tiền thuê đất của một số đối tượng trong năm 2023) đã ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố trong năm 2023.

Thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố 6 tháng đầu năm đạt kết quả như sau: 2/10 huyện thu đạt trên 50% dự toán (*Sơn Động 117,2%; Tân Yên 82,8%*). Trừ thu tiền sử dụng đất, có 8/10 huyện, thành phố thu đạt trên 50% dự toán (*Sơn Động 101,2%; Lục Ngạn 64%; Tân Yên 54,3%; Lục Nam 54%; Lạng Giang 53,9%; Yên Thế 53,1%; Hiệp Hòa 52,3%; thành phố Bắc Giang 51,2%*).

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán thu là 1.900 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 801,6 tỷ đồng, bằng 42,2% dự toán, bằng 79,1% so cùng kỳ. Nguyên nhân giảm do việc cắt giảm thuế quan theo cam kết khi gia nhập WTO, thỏa thuận song phương và khu vực (ASEAN, ASEAN - Nhật Bản, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Úc - New Zealand, Việt Nam - Nhật Bản, Hiệp định đối tác

xuân Thái Bình Dương TPP...) giảm dần theo lộ trình cam kết của Chính phủ Việt Nam làm ảnh hưởng số thu thuế xuất nhập khẩu. Mặt khác, tình hình kinh tế thế giới nói chung diễn biến khó lường, chiến tranh giữa Nga và Ukraina chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, ảnh hưởng không nhỏ đến sự hồi phục kinh tế của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu dẫn đến số thu đạt thấp. Ngoài ra, hàng hóa làm thủ tục tại các doanh nghiệp chủ yếu là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu (322 doanh nghiệp) thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu, không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng; doanh nghiệp chế xuất (108 doanh nghiệp) thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, giá trị gia tăng, dẫn đến không có số thu ngân sách thuộc các đối tượng này.

(Chi tiết theo biểu số 03, 05)

1.3. Tình hình nợ đọng thuế

a) Tổng số thuế nợ đọng tính đến 31/12/2022 là: 714,024 tỷ đồng.

Phân theo nhóm nợ: nợ có khả năng thu là 606,8 tỷ đồng (tỷ lệ nợ 3,6% - đạt chỉ tiêu thu nợ của Tổng cục Thuế và Chỉ thị số 12/CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định); nợ khó thu là 103,2 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện biện pháp thu nợ đọng thuế 06 tháng đầu năm 2023

Cơ quan Thuế điện thoại đôn đốc nợ 17.126 lượt doanh nghiệp; ban hành 25.072 thông báo tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp gửi đến các đơn vị; công khai danh sách người nộp thuế có tiền thuế nợ trên phương tiện thông tin đại chúng 1.454 đơn vị; quyết định cưỡng chế tài khoản, hóa đơn 633 đơn vị; mời doanh nghiệp làm việc lập biên bản đôn đốc nợ thuế 340 đơn vị.

Kết quả số thuế nợ đọng thu 06 tháng đầu năm 2023 là: 1.113,2 tỷ đồng. Trong đó: ước thu nợ năm 2022 chuyển sang 289 tỷ đồng, đạt 60% (289/485,4 tỷ đồng) so với chỉ tiêu giao thu 80% nợ có khả năng thu năm trước chuyển sang; ước thu nợ phát sinh lũy kế đến tháng 6/2023 là 824,2 tỷ đồng.

c) Tổng số nợ đọng thuế đến 30/6/2023 là 748 tỷ đồng.

Phân theo nhóm nợ: nợ có khả năng thu là 677 tỷ đồng (so với ước thu cả năm tỷ lệ nợ có khả năng thu là 4,9%-dưới mức 5%, đạt chỉ tiêu thu nợ theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ tiêu giao thu nợ của Tổng cục Thuế); nợ khó thu là 71 tỷ đồng.

d) Nguyên nhân nợ đọng thuế

Do dịch Covid kéo dài và diễn biến phức tạp, xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine, chính sách kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc... đã ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng và đẩy giá xăng dầu, lương thực và một số nguyên liệu đầu vào tăng cao, chi phí sản xuất kinh doanh tăng lên,... làm cho tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của một số doanh nghiệp gặp khó khăn, dẫn đến chưa hoàn thành được nghĩa vụ với NSNN. Đặc biệt là một số doanh nghiệp nợ thuế lớn, nợ kéo dài, khả năng thanh toán nợ rất thấp như công ty CP Habada 130,229 tỷ đồng; công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Số 2 Hà Bắc 20,611 tỷ đồng, công ty CP Hợp Nhất nợ 47,248 tỷ đồng; công ty TNHH thương

mại dịch vụ HN VINA nợ 14,222 tỷ đồng;...làm tăng số tiền chậm nộp phát sinh hàng tháng lớn.

đ) Nhiệm vụ, biện pháp xử lý nợ đọng NSNN 06 tháng cuối năm 2023

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý;

- Tích cực đối chiếu, xử lý số liệu nợ đọng thuế trên chương trình ứng dụng đảm bảo có đủ căn cứ chính xác;

- Tăng cường và chủ động phối hợp với các cơ quan Kho bạc, Ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng, Ban Quản lý dự án, cơ quan xuất nhập cảnh... để nắm bắt thông tin của doanh nghiệp về tài khoản, hóa đơn... để áp dụng các biện pháp quản lý nợ, cưỡng chế nợ phù hợp;

- Thực hiện triệt để biện pháp cưỡng chế nợ thuế, đặc biệt là đối với doanh nghiệp có số tiền thuế nợ lớn khi đủ điều kiện cưỡng chế;

- Tiếp tục thực hiện công khai danh sách nợ thuế trên phương tiện thông tin đại chúng đối với những doanh nghiệp có tiền thuế nợ lớn, nợ kéo dài;

- Thường xuyên rà soát, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đôn đốc thu triệt để các khoản nợ phát sinh và thực hiện cưỡng chế nợ thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

Ngoài ra, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế, giúp người nộp thuế nắm bắt được chế độ chính sách pháp luật về thuế, đặc biệt là những chính sách thuế mới, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thuế.

2. Công tác chi ngân sách nhà nước

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành chi NSNN

Triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, HĐND tỉnh, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương phân bổ chi tiết và điều hành thực hiện dự toán chi NSNN đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết. Công tác kiểm soát chi chặt chẽ, theo đúng chế độ quy định. Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng định mức, chế độ; kỷ luật tài chính được tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Công tác giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai tích cực⁴, góp phần giảm chi thường xuyên 87 tỷ đồng⁵

⁴ Đến năm 2023, thực hiện tự chủ tài chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với 866 đơn vị, trong đó: 49 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 252 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, 565 đơn vị nhà nước đảm bảo chi thường xuyên).

⁵ Các đơn vị SNCL cấp tỉnh giảm NSNN cấp: 37,5 tỷ đồng; Giảm 267 biên chế sự nghiệp năm 2023 so với năm 2022 tỉnh Bắc Giang, tương ứng kinh phí: 16,9 tỷ đồng; các đơn vị cấp huyện, thành phố, giám: 32,6 tỷ đồng.

từ NSNN đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh được các cấp, ngành quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, bám sát chỉ đạo của Chính phủ tại công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16/7/2021, của Bộ Tài chính tại công văn số 13363/BTC-ĐT ngày 23/11/2021 về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và công văn số 904/UBND-KTTH ngày 4/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả công tác quyết toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh. UBND cấp huyện đã quan tâm tăng cường cán bộ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý đầu tư xây dựng và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

2.2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương

Thực hiện chi ngân sách địa phương đến 30/6/2023 đạt 12.066,5 tỷ đồng, bằng 54,4% dự toán năm, tăng 7,8% so cùng kỳ. Cụ thể chi ở một số lĩnh vực sau:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng nguồn vốn đầu tư XDCB đến 30/6/2023 đạt 16.520,3 tỷ đồng (không bao gồm vốn do các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn). Trong đó: kế hoạch giao đầu năm 9.540,6 tỷ đồng; chuyển nguồn năm trước sang 6.979,7 tỷ đồng (cấp tỉnh 3.442,8 tỷ đồng, cấp huyện, xã 3.536,9 tỷ đồng).

Thực hiện chi đầu tư xây dựng cơ bản đến 30/6/2023 đạt 7.287,5 tỷ đồng, bằng 44,1% tổng nguồn vốn, bằng 76,4% dự toán giao đầu năm.

Đến 31/5/2023, toàn tỉnh có 312 dự án sử dụng vốn đầu tư công đã phê duyệt quyết toán với giá trị quyết toán được duyệt là 2.274 tỷ đồng, giảm trừ 8,8 tỷ đồng so với giá trị đề nghị quyết toán. Hiện có 234 dự án đầu tư công đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán với tổng giá trị đề nghị quyết toán là 3.857 tỷ đồng⁶. Tổng số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán là 40 dự án (trong đó 32 dự án đã phê duyệt quyết toán, 8 dự án chưa quyết toán).

b) Chi thường xuyên

Thực hiện chi thường xuyên đến 30/6/2023 đạt 4.740,4 tỷ đồng, bằng 42,3% dự toán, tăng 0,7% so cùng kỳ.

Cụ thể một số lĩnh vực chi chủ yếu như sau:

- Chi quản lý hành chính: thực hiện đạt 883,4 tỷ đồng, bằng 49,3% dự toán, tăng 2,6% so cùng kỳ. Chi quản lý hành chính đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức của nhà nước; đáp ứng yêu cầu phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của các cấp chính quyền địa phương, đoàn thể và đơn vị...

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: thực hiện đạt 2.136,6 tỷ đồng, bằng 42,8% dự toán, tăng 3,7% so cùng kỳ. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo 6 tháng đã đảm

⁶ Trong đó, cấp tỉnh có 36 dự án với giá trị đề nghị quyết toán là 2.720 tỷ đồng; cấp huyện có 81 dự án với giá trị đề nghị quyết toán là 756 tỷ đồng; cấp xã có 117 dự án với giá trị đề nghị quyết toán là 381 tỷ đồng. Tổng số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán là 40 dự án, chủ yếu là ở cấp huyện và cấp xã (trong đó 32 dự án đã phê duyệt quyết toán, 8 dự án chưa quyết toán)

bảo kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động dạy và học của cả khối giáo dục và đào tạo; kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án: Chương trình đổi mới sách giáo khoa, kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bố trí đủ kinh phí hỗ trợ các cơ sở giáo dục để hoàn trả số học phí chênh lệch giữa mức mới và mức cũ theo quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023...

- Chi sự nghiệp y tế: thực hiện đạt 433,9 tỷ đồng, bằng 40,5% dự toán bằng 95,4% so cùng kỳ. Chi sự nghiệp y tế thấp hơn so dự toán và cùng kỳ do 6 tháng đầu năm 2023 các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế chủ yếu thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp, chi hoạt động thường xuyên và mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo luật bảo hiểm y tế; các khoản chi mua sắm trang thiết bị y tế, sửa chữa cơ sở vật chất đang trong quá trình triển khai thực hiện và hoàn hiện các hồ sơ thủ tục giải ngân thanh toán; Ngoài ra do hiện nay dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát tốt nên 6 tháng đầu năm hầu như chưa phát sinh kinh phí phòng chống dịch.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện đạt 375,2 tỷ đồng, bằng 50,3% dự toán, bằng 89,2% so cùng kỳ. Chi đảm bảo xã hội đã đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho các chính sách an sinh xã hội, như: chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội...

Chi đảm bảo xã hội thấp hơn so cùng kỳ do 06 tháng đầu năm 2022 phát sinh kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi sự nghiệp kinh tế: thực hiện đạt 475,3 tỷ đồng, bằng 32,1% dự toán tăng 9,1% so cùng kỳ. Trong 06 tháng đầu năm chi sự nghiệp kinh tế đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời phục vụ cho công tác chuyên môn và chi hoạt động thường xuyên của các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông như: triển khai thực hiện các mô hình lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi; thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; công tác sử dụng và phát triển rừng; kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; công tác duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, nhất là các vị trí hư hỏng cục bộ, cải tạo hệ thống lè đường, công trình thoát nước đảm bảo giao thông thông suốt,...

Chi sự nghiệp kinh tế đạt thấp so với dự toán do 06 tháng đầu năm công tác duy tu, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thuộc sự nghiệp kinh tế đang trong quá trình triển khai thực hiện và hoàn hiện hồ sơ thủ tục giải ngân thanh toán.

(Chi tiết theo biểu số 04, 06)

2.3. Tình hình nợ đọng XDCB

Tổng số nợ XDCB trên địa bàn toàn tỉnh tại thời điểm 31/12/2022 là 117,6 tỷ đồng, giảm 47 tỷ đồng so với năm 2021. Trong đó: Các dự án do Sở, ngành, Ban

QLDA ĐTXD cấp tỉnh làm chủ đầu tư nợ 35,7 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ; các dự án cấp huyện làm chủ đầu tư là 12,1 tỷ đồng, giảm 33,9 tỷ đồng so cùng kỳ; các dự án cấp xã làm chủ đầu tư là 69,8 tỷ đồng, giảm 13,2 tỷ đồng so cùng kỳ.

3. Công tác kiểm tra, thanh tra ngân sách nhà nước

a) Cơ quan Thuế đã tiến hành 135 cuộc thanh tra, kiểm tra thực hiện truy thu và phạt vi phạm hành chính 66,8 tỷ đồng; giảm khấu trừ thuế GTGT 12,9 tỷ đồng; giảm lỗ 334,4 tỷ đồng. Ước số thu nộp NSNN qua công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm là 75 tỷ đồng.

b) Trong 06 tháng đầu năm 2023, Thanh tra hành chính trong lĩnh vực tài chính - ngân sách đã triển khai 31 cuộc thanh tra với 96 đơn vị được thanh tra, tổng số sai phạm về kinh tế phải xử lý là 5,8 tỷ đồng; xử lý thu hồi về ngân sách 3,9 tỷ đồng, xử lý khác về kinh tế 1,9 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 5 tổ chức và 74 cá nhân.

Công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tài chính được tăng cường, qua đó đã giúp các đơn vị khắc phục những mặt hạn chế, chấn chỉnh những sai phạm trong công tác kê khai, nộp thuế, quản lý tài chính ngân sách của các đơn vị, kiên quyết xử lý sai phạm nhằm củng cố kỷ luật tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh.

4. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh 06 tháng đầu năm 2023

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là: 199,095 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 30/6/2023: 0 đồng.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, ngành tập trung cho công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo thu kịp thời theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm công tác kê khai nộp thuế,... Mặc dù có nhiều tác động không thuận lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, song kết quả thu ngân sách nhà nước đã đạt kết quả khá so với dự toán; một số lĩnh vực đạt cao như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đạt 119%; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương, đạt 71,7%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản, đạt 83,8% dự toán.

- Các nhiệm vụ chi ngân sách cơ bản được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các chính sách an sinh xã hội.

- Công tác kiểm tra, thanh tra được quan tâm góp phần nâng cao kỷ luật tài chính, quản lý chi tiêu, sử dụng tài chính ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả thu nội địa đạt khá, nhưng mức độ tăng giảm của các chỉ tiêu có sự chênh lệch lớn, nhiều chỉ tiêu thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ như: thuế bảo vệ môi trường đạt 24,6% dự toán và bằng 52,1% so cùng kỳ; lệ phí

trước bạ, đạt 40,7% so dự toán và bằng 71% so cùng kỳ. Đặc biệt thu tiền sử dụng đất đạt 32,8% dự toán và bằng 36,9% so cùng kỳ (là mức thu thấp nhất trong những năm qua).

- Nếu tính cả thu tiền sử dụng đất thì có 8/10 huyện, thành phố tiến độ thu đạt thấp dưới 50% dự toán⁷.

- Ý thức chấp hành pháp luật thuế ở một số tổ chức, cá nhân chưa cao, qua thanh tra, kiểm tra vẫn còn phát hiện nhiều vi phạm phải xử lý.

- Tiến độ giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chậm.

- Chi thường xuyên một số lĩnh vực chưa đạt tiến độ dự toán như: Giáo dục, đào tạo và dạy nghề; y tế, dân số và gia đình; kinh tế; văn hóa, thể thao, môi trường.

5.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách tài khóa nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh như: Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2022 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023,...là những yếu tố ảnh hưởng đến công tác thu NSNN trên địa bàn tỉnh.

- Trước những khó khăn, thách thức của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn về tài chính chưa thể phục hồi, sản xuất kinh doanh rơi vào tình trạng cầm chừng, thua lỗ, nợ đọng tiền thuế kéo dài,... Số doanh nghiệp giải thể, phá sản ngày càng tăng đã ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ đọng⁸. Mặt khác, tình trạng thiếu điện đã ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng của nhân dân.

- Thị trường bất động sản trầm lắng, chính sách tài chính thắt chặt dẫn đến một số dự án gặp khó khăn về tài chính; số lượng giao dịch chuyển nhượng bất động sản giảm mạnh, các dự án mới chững lại do thiếu nguồn vốn, các dự án được đưa ra đấu giá rất ít người tham gia, tiền chênh lệch trúng đấu giá so với giá sàn thấp, nhiều trường hợp người trúng đấu giá bỏ cọc, không thực hiện nghĩa vụ tài chính sau trúng đấu giá vào NSNN.

- Sự phối hợp giữa cơ quan thu với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố trong quản lý một số nguồn thu, thu hồi nợ đọng thuế, nợ đọng tiền thuê đất, tiền sử dụng đất có nơi, có lúc còn hạn chế, chưa triệt để.

⁷ Huyện Yên Dũng đạt 26,9%; Việt Yên đạt 27,5%; Lục Nam đạt 29,2%; Lục Ngạn đạt 35,6%; Lạng Giang đạt 35,7%; Hiệp Hòa 36,5%; Thành phố Bắc Giang đạt 38,9%; Yên Thế đạt 49,3% dự toán.

⁸ Một số Doanh nghiệp do khó khăn vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, những Doanh nghiệp nợ thuế lớn, nợ kéo dài, khả năng thanh toán nợ rất thấp như Công ty CP Habada 130,2 tỷ đồng; Công ty CP Cơ Khí Xây Dựng Số 2 Hà Bắc 20,6 tỷ đồng, Công ty CP Hợp Nhất nợ 47,2 tỷ đồng; Công ty TNHH thương mại dịch vụ HN VINA nợ 14,2 tỷ đồng;...

- Một số nội dung, nhiệm vụ chưa đảm bảo điều kiện để phân bổ ngay đầu năm; một số đề án, chính sách còn chậm trong khâu rà soát, tổng hợp đề xuất phân bổ; một số chính sách cần có thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê duyệt, hỗ trợ và giải ngân vào thời điểm cuối năm (như: chính sách nông nghiệp, nông thôn;...).

III. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Dự báo 06 tháng cuối năm 2023, kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra cũng có nhiều chính sách thuế đang được thực hiện và nghiên cứu bổ sung, thay đổi như: Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTVQH, Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023, phương án điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh đối với thuế thu nhập cá nhân, giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% để hỗ trợ sản xuất và tiêu dùng áp dụng đến 31/12/2023 cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ. Từ đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thu NSNN trên địa bàn năm 2023.

Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành dự toán NSNN năm 2023, các cấp, các ngành cần phải tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Về thu ngân sách nhà nước

Dự báo tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 là 15.311 tỷ đồng, bằng 101,8% dự toán tỉnh giao. Trong đó: thu nội địa 13.693 tỷ đồng, bằng 104,3% dự toán tỉnh giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.603 tỷ đồng, bằng 84,4% dự toán.

Nhiệm vụ thu ngân sách còn lại 06 tháng cuối năm 2023 vẫn còn lớn, số thu ngân sách còn phải thu 7.673,1 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa 6.856,7 tỷ đồng, bằng 52,2% dự toán (tiền sử dụng đất còn phải thu 4.064,8 tỷ đồng, bằng 67,7% dự toán; xổ số kiến thiết còn phải thu 7,6 tỷ đồng, bằng 30,4% dự toán; thuế, phí còn phải thu 2.783,8 tỷ đồng, bằng 39,2% dự toán). Để phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023, đòi hỏi cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải tiếp tục quyết tâm, nỗ lực lớn, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh; các cấp, các ngành, huyện, thành phố phải tập trung, tăng cường phối hợp, triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh như: Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý thu, chi NSNN, chống thất thu trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tăng thu NSNN trên địa bàn tỉnh, phân đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/1/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2023; Công văn số 2438/UBND-KTTH ngày 12/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý thu chi NSNN năm 2023.

Hai là, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, triển khai kịp thời các giải pháp, chính sách về gia hạn, miễn, giảm thuế, tiền thuê đất thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Kịp thời nắm bắt các hoạt động SXKD trên địa bàn để tham mưu, đề xuất các giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai kịp thời các gói hỗ trợ cho người nộp thuế; tạo điều kiện để người nộp thuế phát triển SXKD, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho NSNN.

Ba là, theo dõi chặt chẽ, chủ động đánh giá từng khoản thu, nguồn thu; thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá, phân tích làm rõ nguyên nhân khoản thu còn thất thu, còn tiềm năng để đề ra biện pháp quản lý có hiệu quả, tìm ra các giải pháp tăng thu nhằm bù đắp các khoản thu giảm. Giám sát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế của các doanh nghiệp đảm bảo kịp thời, đầy đủ. Phối hợp triển khai các biện pháp đôn đốc, xử lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế, nợ tiền thuê đất, tiền sử dụng đất...của các doanh nghiệp, các dự án có số nợ lớn thời gian kéo dài.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế.

Năm là, đẩy mạnh cải cách hành chính để tối giản hóa các quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Sáu là, tập trung tiến độ thẩm định giá đất; tháo gỡ các vướng mắc liên quan để thu hút, đẩy nhanh các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế nhằm huy động nguồn thu kịp thời vào ngân sách nhà nước. Thay đổi phương thức, thời gian đấu giá và xây dựng giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo sát với giá thị trường và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

2. Về chi ngân sách nhà nước

Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi trong dự toán năm 2023, các chính sách an sinh xã hội, các đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các cấp, các ngành và địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo trong phạm vi dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; chủ động điều hành ngân

sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; dành nguồn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành, nhất là các chế độ chính sách an sinh xã hội năm 2023, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian quy định, không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên các lĩnh vực quản lý; chủ động thực hiện các nhiệm vụ nhằm phòng chống dịch, thiên tai, mưa lũ; đảm bảo an ninh - quốc phòng và cân đối ngân sách địa phương.

Hai là, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh đã được bố trí kinh phí trong dự toán; tập trung vào các cơ chế chính sách thực hiện còn chậm trên các lĩnh vực (như: giáo dục đào tạo và dạy nghề; y tế; kinh tế; đảm bảo xã hội; nông nghiệp, nông thôn). Kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ các khó khăn trong quy trình thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí, nhất là các cơ chế chính sách được lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác trong quá trình triển khai thực hiện.

Ba là, tiếp tục chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm tối đa hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết; tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh và các đề án, chính sách dự kiến ban hành trong năm 2023; đồng thời, thực hiện nguyên tắc giải ngân theo khối lượng và tiến độ thu thực tế; các cấp ngân sách huyện, xã phải chủ động bố trí kinh phí (phần ngân sách cấp mình phải đảm bảo) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, đôn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB, vướng mắc một số dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế và tác động thu ngân sách; có giải pháp điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án chậm tiến độ.

Năm là, thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai đồng bộ, quyết liệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên...; thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán.

Sáu là, nâng cao vai trò và năng lực quản lý, điều hành về tài chính ngân sách của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là công chức làm công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp xã, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo quy định.

3. Giải pháp về xử lý cân đối ngân sách

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế, UBND các cấp chỉ đạo cơ quan thuế phối hợp các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2023 trên địa bàn theo từng tháng, từng quý để

có các giải pháp chủ động điều hành chi ngân sách phù hợp với tiến độ thu; phấn đấu thực hiện thu ngân sách năm 2023 đạt và vượt dự toán giao.

Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các địa phương phải chủ động xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, ưu tiên thực hiện các chính sách, chế độ liên quan con người, an sinh xã hội; xóa đói giảm nghèo. Cụ thể:

a) Chủ động sử dụng các nguồn lực để xử lý cân đối ngân sách địa phương:

- Quản lý chặt chẽ, trước mắt điều hành sử dụng trong phạm vi 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương đã bố trí trong dự toán để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh,...; tạm giữ lại 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương để chủ động xử lý khi nguồn thu ngân sách địa phương giảm.

- Huy động nguồn kết dư ngân sách địa phương, phần tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 sau khi dành nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực hợp pháp khác của địa phương theo quy định.

- Trường hợp sau khi sử dụng các nguồn nêu trên dự kiến không đảm bảo bù đắp số giảm thu ngân sách địa phương, phải thực hiện sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2023 sang năm 2024 và các năm sau.

b) Đối với số thu tiền sử dụng đất, trường hợp giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương cũng bị giảm thu tổng thể thì thực hiện cắt, giảm, hoặc giãn tiến độ thực hiện của công trình, dự án được bố trí chi từ nguồn thu này.

c) Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, phải kịp thời báo cáo cấp trên để xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ biện pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2023, UBND tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIX;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, TKCT, KTTH,
- KTN, KGVX, TTTT, NC, TH;
- + Lưu: VT, KTTH_{Trung}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn